

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



NGUYỄN CÔNG ĐÔNG

**PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP
NHỎ VÀ VỪA, QUA THỰC TIỄN TẠI TỈNH ĐẮK NÔNG**

Ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. HỒ NGỌC HIỀN**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	3
6. Ý nghĩa về lý luận và thực tiễn	4
7. Kết cấu luận văn.....	4
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	5
1.1. Khái quát về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	5
1.1.1. Khái niệm, và đặc trưng pháp lý của doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	5
1.1.2. Khái niệm, đặc điểm về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	8
1.2. Khái quát pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	10
1.2.1. Khái niệm pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	10
1.2.2. Nội dung pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	11
Tiểu kết Chương 1.....	12
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TẠI TỈNH ĐẮK NÔNG.....	12
2.1. Thực trạng quy định pháp luật Việt Nam về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	12
2.1.1. Quy định pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	12
2.1.2. Đánh giá thực trạng quy định pháp luật hiện hành về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	14
2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Tỉnh Đắk Nông.	15
2.2.1. Khái quát về tình hình thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Tỉnh Đắk Nông.....	15
2.2.2. Đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Tỉnh Đắk Nông.....	17
Tiểu kết Chương 2.....	17
CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	17
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	17
3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa phải thể chế các chủ trương và chính sách của Đảng và Nhà nước về hỗ trợ doanh nghiệp.....	17
3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa phải đặt trên quan điểm hoàn thiện hệ thống pháp luật về kinh tế nói chung	18

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	18
3.2.1. Hoàn thiện quy định về khái niệm, tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa trên cơ sở phù hợp với thông lệ quốc tế	18
3.2.2. Hoàn thiện quy định pháp luật về chủ thể có trách nhiệm thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	18
3.2.3. Hoàn thiện quy định về các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	19
3.2.4. Hoàn thiện quy định về nguồn kinh phí bảo đảm cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	20
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	21
3.3.1. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa đối với cán bộ, công chức và đối với doanh nghiệp.....	21
3.3.2. Vai trò của Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa trong thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp nhỏ và vừa	21
3.3.3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	21
3.3.4. Đảm bảo các điều kiện cần thiết để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	22
Tiểu kết Chương 3	23
KẾT LUẬN	24
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	24

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Chữ viết tắt/ký hiệu	Cụm từ đầy đủ
1	DN	Doanh nghiệp
2	DNNVV	Doanh nghiệp nhỏ và vừa
3	BTP	Bộ Tư pháp
4	CP	Chính phủ
5	UBND	Ủy ban nhân dân

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của nền kinh tế - xã hội ở Việt Nam hiện nay và trong thời gian tới nhằm mục đích triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tạo chuyển biến căn bản về nhận thức pháp lý, ý thức pháp luật và thói quen tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp; tạo lập các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động thực thi pháp luật để giúp doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả; phòng chống rủi ro pháp lý và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; góp phần nâng cao công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với doanh nghiệp. Việc nghiên cứu pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là điều hết sức cần thiết, nhằm tìm ra mô hình điều chỉnh pháp luật phù hợp đối với chúng, bảo đảm sự hoàn thiện và phát triển ổn định ngày càng tốt hơn trong nền kinh tế - xã hội của đất nước. Đây là một bộ phận cấu thành pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của Nhà nước nằm trong cấu trúc pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân phát triển, hỗ trợ doanh nghiệp khởi sự, sáng tạo.

Đắk Nông là tỉnh mới được thành lập từ 01/01/2004 trên cơ sở tách từ 6 huyện phía Nam của tỉnh Đắk Lắk, có diện tích tự nhiên 6.515,3 km². Phía Bắc giáp tỉnh Đắk Lắk, phía Đông giáp tỉnh Lâm Đồng, phía Tây giáp tỉnh Mundankiri của nước bạn Campuchia, phía Nam giáp tỉnh Bình Phước. Trong thời gian quan, công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa là một nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng trong chính sách hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp của tỉnh Đắk Nông nhằm nâng cao hiểu biết, ý thức, thói quen tuân thủ pháp luật, hạn chế rủi ro, vướng mắc pháp lý trong hoạt động kinh doanh của DN, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của DN và hiệu quả của việc thi hành pháp luật. Những năm qua, mặc dù Tỉnh uỷ, UBND tỉnh Đắk Nông đã quyết liệt chỉ đạo các cấp, các ngành tích cực triển khai hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, tuy nhiên kết quả đạt được chưa cao¹.

Từ những lý do nêu trên học viên chọn đề tài **“Pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, qua thực tiễn tại tỉnh Đắk Nông”** cho luận văn thạc sĩ Luật Kinh tế.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Ở Việt Nam, từ những năm 2001 (thời điểm Nghị định số 90/2001/NĐ-CP ngày 23/01/2001 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa) đến nay cũng có một số công trình nghiên cứu về thực trạng công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và nhất là từ năm 2008 (thời điểm Nghị định số 66/2008/NĐ-CP được ban hành) có khá nhiều công trình nghiên cứu chuyên sâu về hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (đây là một trong 07 hình thức hỗ

¹ Truyền hình Đắk Nông (2022), Tập huấn nghiệp vụ xây dựng văn bản và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; xem tại: <https://truyenhinhdaknong.vn/news/tap-huan-nghiep-vu-xay-dung-van-ban-va-ho-tro-phap-ly-cho-doanh-nghiep-14638.htm>, truy cập 2.2023

trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được quy định trong Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 hiện nay). Có thể kể đến một số công trình tiêu biểu.

- Bài viết khoa học với chủ đề *“Bàn về các giải pháp cơ bản nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam”* của tác giả Trần Thị Thuý Hằng đăng trên Tạp chí Dân chủ và Pháp luật năm 2019. Bài viết đã phân tích những bất cập, hạn chế trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam và từ đó đề xuất các giải pháp về quản lý nhà nước, kinh phí, tổ chức bộ máy và nhân sự làm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

- Luận văn thạc sĩ luật học với chủ đề *“Các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Sơn La”* của tác giả Nguyễn Phúc Việt thực hiện tại Trường Đại học Luật Hà Nội năm 2020. Luận văn đã phân tích thực trạng pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và thực tiễn thi hành tại tỉnh Sơn La. Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

- Bài viết khoa học với chủ đề *“Đề hỗ trợ pháp lý hiệu quả hơn cho doanh nghiệp giai đoạn 2016 – 2020”* của tác giả Nguyễn Thị Thanh Bình đăng trên Tạp chí Luật sư Việt Nam năm 2015. Bài viết đã phân tích và đánh giá một số nội dung của công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ pháp lý trong thời gian tới, bao gồm: doanh nghiệp được tham gia xây dựng hoàn thiện chính sách; hỗ trợ trong việc hỏi đáp thông tin pháp luật; tăng cường công tác đào tạo kiến thức pháp lý cho doanh nghiệp; huy động luật sư tham gia vào công tác hỗ trợ pháp lý.

- Bài viết khoa học với chủ đề *“Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, từ góc độ pháp luật đến nhu cầu thực tiễn”* của tác giả Tô Hoài Nam đăng trên Tạp chí Luật sư Việt Nam năm 2019. Bài viết đã trình bày tổng quan về chế định hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa dưới góc độ pháp lý và nhu cầu thực tế; từ đó kiến nghị sáu giải pháp để thực hiện tốt vấn đề này.

- Bài viết khoa học *“Nhu cầu và mô hình hỗ trợ pháp lý hiệu quả cho doanh nghiệp nhỏ và vừa”* của tác giả Nguyễn Phương Bắc đăng trên Tạp chí Dân chủ và Pháp luật năm 2018. Bài viết đã phân tích và đánh giá thực trạng tiếp cận hoạt động, dịch vụ và nhu cầu hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp nhỏ và vừa, qua đó đề xuất giải pháp nhằm đổi mới chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hướng tới nâng cao sự hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt động của cơ quan nhà nước trong công tác hỗ trợ pháp lý.

- Luận văn thạc sĩ Luật học với chủ đề *“Pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và thực tiễn thực hiện tại tỉnh Lạng Sơn”* của tác giả Trần Thị Thu Trang thực hiện tại Trường Hà Nội năm 2018. Luận văn đã phân tích và đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Lạng Sơn; từ đó đưa ra quan điểm phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Lạng Sơn cũng như các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này trong thực tiễn.

Các công trình trên đã nghiên cứu một số nội dung sau:
Thứ nhất, một số vấn đề lý luận về doanh nghiệp nhỏ và vừa
Thứ hai, một số vấn đề lý luận pháp luật về doanh nghiệp nhỏ và vừa
Thứ ba, thực trạng pháp luật về doanh nghiệp nhỏ và vừa và thực tiễn áp dụng pháp luật
Thứ tư, giải pháp hoàn thiện pháp luật về doanh nghiệp nhỏ và vừa
Trên cơ sở đó, luận văn sẽ kế thừa và phát triển nghiên cứu pháp luật về doanh nghiệp nhỏ và vừa qua thực tiễn áp dụng pháp luật tại địa bàn tỉnh Đắk Nông.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn nhằm mục đích nhằm đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện các quy định pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nêu trên, luận văn tập trung giải quyết một số nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, làm rõ các vấn đề lý luận về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (Khái niệm, đặc điểm, nội dung)

Thứ hai, phân tích và đánh giá thực trạng các quy định pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; từ đó chỉ ra một số tồn tại hạn chế

Thứ ba, phân tích và đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Tỉnh Đắk Nông trong thời gian phạm vi nghiên cứu; từ đó chỉ ra một số bất cập, vướng mắc phát sinh

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Thứ nhất, lý luận về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Thứ hai, các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Thứ ba, thực tiễn thực hiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Tỉnh Đắk Nông trong thời gian vừa qua.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi thời gian nghiên cứu: Kể từ giai đoạn năm 2017 cho đến năm 2022.

- Phạm vi địa bàn nghiên cứu: Tại Tỉnh Đắk Nông.

- Phạm vi về nội dung nghiên cứu: Luận văn nghiên cứu các quy định về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (đối tượng, hình thức, nội dung hỗ trợ pháp lý..vvv) theo pháp luật Việt Nam.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp phân tích, tổng hợp;

- Phương pháp so sánh luật.

6. Ý nghĩa về lý luận và thực tiễn

6.1. Ý nghĩa về lý luận

Luận văn có ý nghĩa khoa học trong việc làm rõ hơn dưới góc độ luật học những vấn đề lý luận pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, góp phần làm phong phú và hoàn thiện hơn nhận thức lý luận về pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Luận văn góp phần bổ sung, hoàn thiện lý luận về pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

6.2. Ý nghĩa về thực tiễn

Luận văn là cơ sở cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xây dựng pháp luật; nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung những quy định của pháp luật có liên quan đến pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa hoàn thiện. .

7. Kết cấu luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được kết cấu với 03 chương như sau:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Tỉnh Đắk Nông.

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

CHƯƠNG 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

1.1. Khái quát về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.1.1. Khái niệm, và đặc trưng pháp lý của doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.1.1.1 Khái niệm về doanh nghiệp nhỏ và vừa

Hiện nay, doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNVVN) là loại hình doanh nghiệp chiếm đa số và chủ yếu trong nền kinh tế. Loại hình doanh nghiệp này đóng vai trò quan trọng trong tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, giúp huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển, xóa đói giảm nghèo.

Nhiều chuyên gia chính sách kinh tế và pháp luật của Việt Nam cho rằng, khái niệm doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) được du nhập từ bên ngoài vào Việt Nam².

Khái niệm DNNVV hay SMEs được dùng phổ biến ở Hoa Kỳ, ở các nước thuộc Cộng đồng Châu Âu, và ở các tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới (World Bank), Liên Hiệp Quốc (United Nation), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Theo tiêu chí của Ngân hàng Thế giới (World Bank), doanh nghiệp siêu nhỏ là doanh nghiệp có số lượng lao động dưới 10 người, doanh nghiệp nhỏ có số lượng lao động từ 10 đến dưới 50 người, còn doanh nghiệp vừa có từ 50 đến 300 lao động³. Các nước thuộc Cộng đồng Châu Âu có cách định nghĩa riêng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của quốc gia. Ví dụ ở Đức thì SMEs được định nghĩa là doanh nghiệp có số lao động dưới 500 người, trong khi đó ở Bỉ là 100 người. Tuy nhiên hiện nay việc định nghĩa về SMEs của Liên minh Châu Âu (EU) cụ thể, rõ ràng hơn. Doanh nghiệp có dưới 50 lao động là doanh nghiệp nhỏ, ngược lại doanh nghiệp có trên 250 lao động được xác định là doanh nghiệp vừa⁴. Trong khi đó ở Mỹ thì doanh nghiệp có dưới 100 lao động là doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp dưới 500 lao động là doanh nghiệp vừa. Một cách chung nhất, có thể hiểu rằng DNNVV là những doanh nghiệp có quy mô nhỏ bé về vốn, lao động hay doanh thu. Doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể chia thành ba loại căn cứ vào quy mô, đó là: Doanh nghiệp siêu nhỏ (micro), doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa⁵.

Như vậy, có thể nhận thấy rằng: Các khái niệm về DNNVV được tiếp cận, nghiên cứu ở các góc độ khác nhau về kinh tế, pháp lý, xã hội, nhưng việc xác định DNNVV chủ yếu được xác định dựa theo các tiêu chí nhất định như: tiêu chí về lao động, tiêu chí về vốn, và tiêu chí về lĩnh vực kinh doanh.

Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018 đã đề cập một cách toàn diện đến doanh nghiệp nhỏ và vừa và chính sách của Nhà nước để hỗ trợ DNNVV. Tại Điều 4 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp

² Trương Thanh Huyền (2019), Địa vị pháp lý của doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam hiện nay, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội trang 35

³ Xem tại: <https://www.worldbank.org/en/topic/sme/finance/truy cập 2/2023>

⁴ Ủy ban châu Âu, Sổ tay hướng dẫn định nghĩa DNNVV (User guide to the DNNVV definition), 2015, tr. 14, tại trang <http://ec.europa.eu/DocsRoom/documents/15582/>, truy cập 3/2023

⁵ Alan B. Morrison (2007), Fundamentals of American Law, Publisher by Oxford University Press

nhỏ và vừa quy định: Doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa, có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người và đáp ứng một trong hai tiêu chí sau đây:

(i) Tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng;

(ii) Tổng doanh thu của năm trước liền kề không quá 300 tỷ đồng.

Như vậy, DNNVV bao gồm: doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa.

Cụ thể, điều 5 của *Nghị định số 80/2021/NĐ-CP* quy định về “tiêu chí” xác định DNNVV như sau:

Một là, doanh nghiệp siêu nhỏ

(i) Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 3 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 3 tỷ đồng.

(ii) Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 10 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 3 tỷ đồng.

Hai là, doanh nghiệp nhỏ

(i) Doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người và tổng doanh thu của năm không quá 50 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 20 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ

(ii) Doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 50 người và tổng doanh thu của năm không quá 100 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 50 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ

Ba là, doanh nghiệp vừa

(i) Doanh nghiệp vừa trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người và tổng doanh thu của năm không quá 200 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 100 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ

(ii) Doanh nghiệp vừa trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người và tổng doanh thu của năm không quá 300 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 100 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ

1.1.1.2. Đặc trưng pháp lý của doanh nghiệp nhỏ và vừa

Thứ nhất, DNNVV có quy mô vốn nhỏ và số lượng lao động ít.

Tiêu chí về quy mô nhỏ và số lượng lao động ít là những tiêu chí quan trọng để nhận diện đó có phải là DNNVV hay không? Tuy nhiên, sự phân loại doanh nghiệp theo quy mô hay số lao động thường chỉ mang tính tương đối và

phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: trình độ phát triển kinh tế của một nước: trình độ phát triển càng cao thì chỉ số các tiêu chí càng tăng lên. Ví dụ như một doanh nghiệp có 400 lao động đóng bảo hiểm xã hội ở Việt Nam không được coi là doanh nghiệp nhỏ và vừa nhưng lại được tính là SMEs ở CHLB Đức. Trong các nước APEC tiêu chí được sử dụng phổ biến nhất là số lao động. Còn một số tiêu chí khác thì tùy thuộc vào điều kiện từng nước⁶.

Tại Việt Nam, theo quy định của Nghị định 56/2009/NĐ-CP trước đây thì việc xác định doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa chủ yếu theo tiêu chí tổng vốn và số lao động trong doanh nghiệp. Doanh nghiệp nhỏ có tổng vốn từ 10-20 tỷ đồng trở xuống và số lao động từ trên 10 người đến 200 người, Doanh nghiệp vừa có tổng nguồn vốn từ trên 10 tỷ đồng đến 100 tỷ đồng với số lao động từ trên 50 đến 300 người. Do đó, hiện nay, theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đã xác định DNNVV là doanh nghiệp có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân không quá 200 người/năm. Đồng thời đáp ứng một trong hai tiêu chí về vốn:

* Tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng hoặc Tổng doanh thu của năm trước liền kề không quá 300 tỷ đồng Tài sản hay vốn có thể là tổng giá trị tài sản (hay vốn), tài sản (vốn) cố định, giá trị tài sản còn lại;

* Doanh thu: có thể là tổng doanh thu/năm, tổng giá trị gia tăng/năm (hiện nay có xu hướng sử dụng chỉ số này).

Đối với tiêu chí số người lao động đóng bảo hiểm xã hội (không quá 200 người) là tiêu chí “cứng”, còn tiêu chí về vốn hay doanh thu mang tính “mềm”. Kết quả nghiên cứu cho thấy, với đặc điểm về mức vốn, sử dụng ít lao động sẽ mang lại những lợi thế cho DNNVV trong vấn đề đầu tư vào các lĩnh vực mới, lĩnh vực có mức độ rủi ro cao. Các doanh nghiệp loại này có mức vốn đầu tư nhỏ, sử dụng ít lao động nên sẵn sàng gánh chịu rủi ro trong kinh doanh nếu cần thiết. Trong trường hợp thất bại thì cũng không bị thiệt hại nặng nề như các doanh nghiệp lớn, có thể làm lại từ đầu được. Bên cạnh đó các DNNVV có động cơ để đi vào các lĩnh vực mới này: do tính chất nhỏ bé về quy mô nên khó cạnh tranh với các doanh nghiệp lớn trong sản xuất dây chuyền hàng loạt. Họ phải dựa vào lợi nhuận thu được từ các hoạt động kinh doanh mạo hiểm. Tuy nhiên, cũng xuất phát từ đặc điểm về vốn thấp và số lượng lao động ít mà các DNNVV hạn chế trong việc tiếp cận với nguồn tín dụng, nguồn vốn xã hội. Điều này rất dễ thấy và nó ảnh hưởng rất lớn đến quá trình hình thành và phát triển của các DNNVV. Do tài sản cầm cố, thế chấp ít nên các DNNVV rất khó vay được các khoản vay lớn từ các tổ chức tín dụng và các quỹ tín dụng. Trong khi đó phần lớn các DNNVV đều rất hạn chế về vốn tự có vì vậy nhu cầu về vốn cho sản xuất kinh doanh là rất lớn và việc hình thành một nguồn vốn cho khu vực doanh nghiệp này là yêu cầu cấp thiết. Bên cạnh đó, do nguồn vốn ít nên các chủ DNNVV không đủ khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp lớn trong việc thuê những người lao động có tay nghề cao. Bản thân người lao động không thường xuyên được đào tạo, đào tạo lại do kinh phí hạn hẹp vì vậy trình độ tay

⁶ Nguyễn Thế Tràm (2006), Đề doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển có hiệu quả trong quá trình hội nhập thương mại quốc tế, Tạp chí Quản lý nhà nước. Số 9/2006, tr. 26 - 29.

nghe và kỹ năng của người lao động trong DNNVV thấp⁷. Theo kết quả khảo sát tại 1.200 doanh nghiệp Việt Nam của Tổ chức Hợp tác kỹ thuật Cộng hòa Liên bang Đức (GTZ), năm 2008, chỉ có khoảng 0,1% doanh thu hằng năm của DN được dành cho đổi mới công nghệ. Tại thành phố Hồ Chí Minh, Ban Quản lý các KCN-KCX (Heppza) đã phối hợp với Sở Khoa học & Công nghệ thành phố HCM tiến hành khảo sát công nghệ của các DN tại các KCN-KCX tại thành phố Hồ Chí Minh cho thấy số DN có trình độ công nghệ sản xuất lạc hậu chiếm đa số. Trong số 429 DN được khảo sát thì có chỉ có 3 DN trong tổng số các DN được khảo sát đạt trình độ tiên tiến chiếm tỷ lệ 1%. Tương tự như vậy tại các KCN-KCX các DN đạt trình độ công nghệ tiên tiến chỉ chiếm số lượng rất khiêm tốn, khoảng 2% ở các KCN Vĩnh Lộc và Tân Tạo, 1% ở KCN Tân Bình. Kết quả khảo sát cũng cho thấy, có đến 10% các DN tại các KCN-KCX nói trên mua lại thiết bị với giá trị kỹ thuật chỉ còn dưới 50%. Nguyên nhân chính của tình trạng trên là do khả năng tiếp cận các nguồn tài trợ khá khó khăn hoặc chưa thực sự quan tâm đầu tư đúng mức cho việc đổi mới công nghệ⁸.

Khởi nghiệp bằng việc thành lập doanh nghiệp sẽ tạo tăng trưởng kinh tế và dưới một góc độ nào đó sẽ tham gia vào việc phát triển kinh tế và xã hội. Vì vậy khởi nghiệp cũng chính là bạn bắt đầu làm chủ. Chính vì vậy người ta thường gọi là khởi nghiệp kinh doanh. Thực tế cho thấy, nhiều công ty startup không sáng chế ở khía cạnh sản phẩm, mà sử dụng các sáng chế khác: điều chỉnh những công nghệ hiện tại cho mục đích mới, đặt ra một mô hình kinh doanh mới để mở ra các giá trị trước đây chưa được tìm ra, hoặc thậm chí mang sản phẩm hay dịch vụ đến một địa điểm mới hoặc nhóm khách hàng trước đây chưa được phục vụ. Đặc điểm này cho phép DNNVV có thể thuận lợi trong khởi sự, bộ máy quản lý gọn nhẹ và năng động, nhạy bén với thay đổi của thị trường. Bộ máy tổ chức gọn nhẹ linh hoạt, dễ quản lý, dễ quyết định. Điều đó có thể giúp cho doanh nghiệp sẽ tạo ra sự sống động trong phát triển kinh tế⁹.

Thứ ba, DNNVV là loại doanh nghiệp được hoạt động ở nhiều lĩnh vực khác nhau như: nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, lĩnh vực thương mại, dịch vụ. Bên cạnh đó, xuất phát từ đặc điểm này đòi hỏi phải nâng cao năng lực quản lý của các nhà quản lý trong doanh nghiệp, hạn chế việc các chủ doanh nghiệp thường phải vừa quản lý, vừa tham gia trực tiếp vào sản xuất nên mức độ chuyên môn trong tổ chức, quản lý không cao¹⁰

1.1.2. Khái niệm, đặc điểm về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.1.2.1. Khái niệm về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

* Quan điểm thứ nhất cho rằng, doanh nghiệp phải tự thân thực hiện pháp luật, Nhà nước không được hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vì hành

⁷ Tô Hoài Nam (2010), Hành trang của các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam khi gia nhập tổ chức thương mại thế giới (WTO), Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Số chuyên đề 12/2010, tr. 2 - 4.

⁸ Ninh Thị Minh Tâm, Lê Ngự Bình (2017) Hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam hiện nay, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật

⁹ Phan Thị Phương Huyền, Hoàng Thị Kim Cương (2020), Hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Số 10, tr. 21-25.

¹⁰ Phạm Quý Đạt (2012), Hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội trang 2012

động này có thể làm ảnh hưởng đến sự phát triển của thị trường dịch vụ pháp lý tại Việt Nam, có thể gây bất bình đẳng giữa các doanh nghiệp với nhau¹¹.

* Quan điểm thứ hai cho rằng, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, sáng tạo là một loại dịch vụ công, là một chức năng, nhiệm vụ quan trọng của Nhà nước đối với doanh nghiệp. Việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa không những không ảnh hưởng đến thị trường dịch vụ pháp lý mà còn là biện pháp thúc đẩy thị trường dịch vụ pháp lý ở Việt Nam phát triển¹².

* Quan điểm thứ ba cho rằng hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa là trách nhiệm của các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp.

Mỗi loại quan điểm nêu trên đều có những cơ sở, lý lẽ riêng, tuy nhiên, theo tác giả, việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhất là cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam hiện nay và trong thời gian tới vẫn cần phải được coi là một nhiệm vụ (chức năng) quan trọng của Nhà nước ta với các lý do như¹³:

(i) Nhận thức về pháp luật của nhiều chủ sở hữu, doanh nghiệp còn hạn chế (97,7% doanh nghiệp Việt Nam là vừa và nhỏ, nhiều doanh nghiệp siêu nhỏ).

(ii) Một số doanh nghiệp vẫn còn khó khăn trong việc thực hiện pháp luật (kể cả việc tiếp cận thông tin pháp luật và thuê dịch vụ tư vấn pháp luật).

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 585/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010-2014, định hướng đến năm 2020 (Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 28/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện và điều chỉnh các hoạt động Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010-2014), Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLTBTP-BTC ngày 12/10/2010 hướng dẫn lập, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí dành cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành các Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phạm vi Bộ, ngành và địa phương như Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Sóc Trăng, Bình Phước, Phú Thọ, Quảng Ngãi...¹⁴v.v. Theo Từ điển Tiếng Việt thì khái niệm “hỗ trợ” được hiểu là “Sự giúp đỡ nhau, giúp thêm vào¹⁵”.

Dưới góc độ pháp lý, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 không đưa ra định nghĩa “hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa” là như thế nào nhưng trong các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa như: (1) hỗ trợ tiếp cận tín dụng; (2) hỗ trợ thuế, kế toán; (3) hỗ trợ mặt bằng sản xuất; (4) hỗ trợ công

¹¹ Tô Hoài Nam (2014), Doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam hiện nay và nhu cầu hỗ trợ pháp lý, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Số chuyên đề 2/2014, tr. 10 - 13.

¹² Lê Thế Đức (2017), Chính sách hỗ trợ phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam, Luận văn thạc sĩ, Học viện Khoa học xã hội trang 29

¹³ Khương Ngọc Ánh (2011), Pháp luật về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa - Những vấn đề lý luận và thực tiễn, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội trang 35

¹⁴ Trần Minh Sơn (2019), Tạo bước chuyển biến mới trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Tạp chí Luật sư Việt Nam, Số 11, tr. 44-46.

¹⁵ Hoàng Phê (2006), Từ điển tiếng Việt, Nxb.Đà Nẵng

nghệ; hỗ trợ cơ sở ương tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung; (5) hỗ trợ mở rộng thị trường; (6) hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý; và (7) hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực. Thì hỗ trợ pháp lý (nội dung hỗ trợ thứ 6) được đánh giá là nội dung hỗ trợ xuyên suốt trong 6 nội dung hỗ trợ còn lại được quy định trong Luật.

Từ các phân tích trên theo tác giả có thể khái quát về khái niệm hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa là việc Nhà nước thực hiện các nhiệm vụ của mình để triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV nhằm tạo chuyển biến căn bản về nhận thức pháp lý, ý thức pháp luật và thói quen tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp; tạo lập các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động thực thi pháp luật để giúp DNNVV kinh doanh có hiệu quả; phòng chống rủi ro pháp lý và tăng cường năng lực cạnh tranh của DNNVV; góp phần nâng cao công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với DNNVV.

1.1.2.2. Đặc điểm của hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Thứ nhất, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp sáng tạo) là một hoạt động phản ánh chức năng kinh tế của nhà nước.

Thứ hai, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa là một loại dịch vụ công mà nhà nước có trách nhiệm đảm bảo thực hiện. Ngoài ra, yếu tố hỗ trợ pháp lý miễn phí cho doanh nghiệp là đặc điểm quan trọng của dịch vụ hỗ trợ này¹⁶.

Thứ ba, hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được thực hiện thông qua các hình thức và nội dung hỗ trợ do pháp luật quy định phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước trong từng giai đoạn.

Thứ tư, hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được thực hiện trên cơ sở phối hợp giữa các cơ quan nhà nước với các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp. Việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước cũng như chức năng đại diện cho doanh nghiệp là hoàn toàn độc lập với nhau¹⁷.

1.1.2.3. Nguyên tắc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Hỗ trợ pháp lý cho DNNVV tuân thủ theo những nguyên tắc nhất định.

Thứ nhất, nguyên tắc bình đẳng giữa các chủ thể kinh doanh

Thứ hai, nguyên tắc hỗ trợ pháp lý cho DNNVV phải đảm bảo công khai, minh bạch về nội dung, trình tự, thủ tục, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện

Thứ ba, Nguyên tắc hỗ trợ pháp lý DNNVV sử dụng nguồn lực ngoài Nhà nước do các tổ chức, cá nhân đóng góp, thực hiện

1.2. Khái quát pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.2.1. Khái niệm pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Xuất phát từ vai trò quan trọng của DNNVV, nhiều quốc gia đã chú trọng công tác khuyến khích loại hình doanh nghiệp này phát triển. Các hỗ trợ mang tính thể chế để khuyến khích bao gồm: các hỗ trợ nhằm tạo ra một môi trường kinh doanh thuận lợi (xây dựng và ban hành các luật về DNNVV, tạo thuận lợi

¹⁶ Trần Minh Sơn (2019), Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên thế giới và một số kinh nghiệm cho Việt Nam, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Số chuyên đề 6, tr. 24-32.

¹⁷ Trương Thanh Đức (2010), Doanh nghiệp mong gì từ hỗ trợ pháp lý?, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật. Số chuyên đề 12/2010, tr. 25 - 28

trong cấp giấy phép, cung cấp thông tin), những hỗ trợ bồi dưỡng năng lực doanh nghiệp (đào tạo nguồn lực quản lý, hỗ trợ về công nghệ), và những hỗ trợ về tín dụng (thành lập ngân hàng chuyên cho DNNVV vay, bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp, thành lập các công ty đầu tư mạo hiểm), và những hỗ trợ khác (như mặt bằng kinh doanh)¹⁸.

Xuyên suốt quá trình lịch sử văn minh nhân loại đã cho thấy pháp luật là công cụ đặc biệt quan trọng và hiệu quả để bất cứ một Nhà nước nào thực hiện các chức năng của mình; nhằm phát huy và nâng cao hiệu quả hoạt động của DNNVV trong nền kinh tế¹⁹.

1.2.2. Nội dung pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.2.2.1. Nhóm các quy phạm pháp luật điều chỉnh về chủ thể có trách nhiệm thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Dưới góc độ pháp lý, pháp luật hiện hành quy định trách nhiệm các cơ quan nhà nước (từ Trung ương tới địa phương), các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, các doanh nghiệp trong việc thực hiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương.

Ngoài ra, pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng quy định trách nhiệm của doanh nghiệp nhỏ và vừa như sau: phối hợp với các cơ quan nhà nước và tổ chức đại diện cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong việc thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định. Việc quy định trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp và cả trách nhiệm của doanh nghiệp nhỏ và vừa như trên là nhằm làm rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức để đảm bảo chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nói chung, trong đó có hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được thực thi hiệu quả trên thực tiễn, tránh chồng chéo trách nhiệm, tổ chức thực hiện giữa Trung ương với địa phương, giữa cơ quan nhà nước với các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp²⁰.

1.2.2.2. Nhóm các quy phạm pháp luật điều chỉnh về các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Dưới góc độ pháp lý, pháp luật hiện hành quy định đều thống nhất quy định 02 hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa do Nhà nước thực hiện gồm:

(i) Xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu pháp luật và;

(ii) Xây dựng và thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa .

¹⁸ Phạm Quang Trung (2009), Tăng cường năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, Nxb. Đại học Kinh tế quốc dân

¹⁹ Bùi Bảo Tuấn (2021), Pháp luật về hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam hiện nay, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội

²⁰ Dương Đăng Huệ (2017), Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước và tổ chức đại diện doanh nghiệp trong việc hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Số chuyên đề 11/2017, tr. 12 - 17.

1.2.2.3. Nhóm các quy phạm pháp luật điều chỉnh về nguồn kinh phí bảo đảm cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Dưới góc độ pháp lý, pháp luật hiện hành quy định đều thống nhất quy định nguồn kinh phí bảo đảm cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa do ngân sách nhà nước đảm bảo, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm trên cơ sở kế hoạch triển khai hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Thực tế trong thời gian qua, mặc dù Chính phủ đã có các chỉ đạo quyết liệt cần quan tâm hỗ trợ, “đồng hành cùng doanh nghiệp”, bên cạnh nhiều địa phương rất quan tâm, bố trí kinh phí cho các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (như: TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, TP. Đà Nẵng, tỉnh Tuyên Quang, Tỉnh Vĩnh Phúc...) thì còn nhiều địa phương chưa thực sự quan tâm, bố trí kinh phí từ ngân sách cho việc triển khai hoạt động này (như: tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Điện Biên, tỉnh Nghệ An...) ²¹.

Tiểu kết Chương 1

Pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm hệ thống các quy định pháp luật được chứa đựng trong các văn bản quy phạm pháp luật từ Luật đến Nghị định, Thông tư, quy định về đối tượng được hỗ trợ, hình thức, nội dung hỗ trợ pháp lý, điều kiện bảo đảm hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ; trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp và doanh nghiệp trong việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TẠI TỈNH ĐẮK NÔNG

2.1. Thực trạng quy định pháp luật Việt Nam về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

2.1.1. Quy định pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

2.1.1.1. Quy định pháp luật về chủ thể có trách nhiệm thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho DNNVV trước hết đã quy định rõ trách nhiệm của Bộ Tư pháp trong công tác hỗ trợ pháp lý cho DNNVV, cụ thể là:

* Thống nhất quản lý nhà nước về hỗ trợ pháp lý cho DNNVV trong phạm vi cả nước;

²¹ Phạm Thị Hà My (2019), Hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp khởi nghiệp hiện nay - Thực trạng và giải pháp, Tạp chí Luật sư Việt Nam, Số 11, tr. 57-60.

*Xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn về hỗ trợ pháp lý cho DNNVV;

* Xây dựng, thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;

*Tổ chức xây dựng, quản lý, cập nhật Trang thông tin điện tử hỗ trợ pháp lý cho DNNVV;

*Tổ chức đánh giá độc lập hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV;

* Định kỳ 05 năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tổ chức tổng kết, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ công tác hỗ trợ pháp lý cho DNNVV.

2.1.1.2. Quy định pháp luật về các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Nghị định số 66/2008/NĐ-CP lần đầu tiên quy định rõ ràng 05 hình thức hỗ trợ pháp lý cho DNNVV là: (1) xây dựng, khai thác cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp (Điều 7); (2) xây dựng, giới thiệu, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật (Điều 8); (3) bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp (Điều 9); (4) giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp (Điều 10) và (5) tiếp nhận kiến nghị, phản hồi của doanh nghiệp về hoàn thiện pháp luật (Điều 11)).

2.1.1.3. Quy định pháp luật về nguồn kinh phí bảo đảm cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Hiện nay, việc hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước dành cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đang được thực hiện theo Thông tư 64/2021/TT-BTC (thay thế Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP) hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa với một số nội dung chính yếu sau:

Thứ nhất, về nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Thứ hai, về nội dung và mức chi chung phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Ngoài các nội dung chi nêu trên, Thông tư 64/2021/TT-BTC còn quy định một số nội dung và mức chi cụ thể như:

* Chi xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng các dữ liệu, cơ sở dữ liệu phục vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;

* Chi hoạt động cung cấp thông tin pháp luật trong nước, thông tin pháp luật nước ngoài, pháp luật quốc tế, cảnh báo rủi ro pháp lý và chính sách của ngành, lĩnh vực, địa phương liên quan đến lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa;

* Chi tổ chức các hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, tư vấn viên pháp luật; cho các đối tượng của các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;

* Chi tổ chức đối thoại, diễn đàn tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;

* Chi mua các ấn phẩm, sách, tài liệu tuyên truyền phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; và

* Chi xây dựng và thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2.1.2. Đánh giá thực trạng quy định pháp luật hiện hành về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

2.1.2.1. Những kết quả đạt được

Thứ nhất, pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho DNNVV đã quy định được tương đối đầy đủ, đồng bộ các vấn đề cơ bản liên quan đến công tác hỗ trợ pháp lý cho DNNVV. Cụ thể như sau:

Một là, pháp luật bước đầu đã tạo cơ sở pháp lý để xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình hỗ trợ pháp lý cho DNNVV có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế-xã hội, ưu tiên các đối tượng đặc thù của công tác hỗ trợ pháp lý cho DNNVV, tạo điều kiện thuận lợi về chủ trương, cơ sở pháp lý và nguồn lực cho các bộ, ngành, địa phương triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho DNNVV²²;

Hai là, các hình thức hỗ trợ pháp lý cho DNNVV luôn được đổi mới, phù hợp với từng giai đoạn phát triển, với từng địa bàn kinh tế - xã hội và nhóm đối tượng cụ thể, mang lại hiệu quả thiết thực cho doanh nghiệp.

Ba là, cơ quan, tổ chức, đầu mối thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho DNNVV luôn được củng cố, kiện toàn; vai trò của các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp trong công tác hỗ trợ pháp lý ngày càng được đề cao thông qua việc các tổ chức này ngày càng tham gia một cách tích cực và hiệu quả vào việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV được xác định trong các Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp và các kế hoạch/chương trình hỗ trợ pháp lý ở bộ, ngành, địa phương.

Thứ hai, pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho DNNVV cơ bản đã có sự đồng bộ và thống nhất nhất định.

Thứ ba, pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho DNNVV cơ bản đã phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của nước ta.

Thứ tư, pháp luật hỗ trợ pháp lý cho DNNVV được triển khai trên thực tế, góp phần bảo vệ một cách có hiệu quả quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Trên cơ sở các quy định pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thì các bộ ngành Trung và các địa phương (63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) đã quan tâm triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực và địa phương do mình quản lý thông qua việc ban hành Kế hoạch/Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Nội dung tập trung vào

²² Tạ Ngọc Toàn (2018), Pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam – thực trạng và giải pháp, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Mở Hà Nội trang

giải quyết các vướng mắc cụ thể của doanh nghiệp, cán bộ pháp chế doanh nghiệp và cán bộ thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp²³”

Theo đánh giá của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Dự án GIG (Dự án Quản trị Nhà nước nhằm tăng trưởng toàn diện), Chương trình 585 là một trong 10 chương trình hỗ trợ hiệu quả nhất đối với doanh nghiệp trong thời gian qua. Thông qua hoạt động khảo sát, kết quả khảo sát tích cực cho thấy Chương trình 585 được biết đến rộng rãi khi có đến 84.5% số người tham gia khảo sát biết đến các hoạt động của Chương trình 585²⁴.

2.1.2.2. Những tồn tại, hạn chế

Thứ nhất, quy định về các hình thức hỗ trợ pháp lý cho DNNVV.

Thứ hai, quy định về kinh phí dành cho công tác hỗ trợ pháp lý cho DNNVV.

Thứ ba, quy định về trách nhiệm của các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp trong công tác hỗ trợ pháp lý cho DNNVV

Ở Việt Nam cũng như trên thế giới, việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp không phải là độc quyền của Nhà nước. Hiệp hội, các tổ chức đại diện cho các doanh nghiệp, các Liên đoàn, Đoàn Luật sư cũng đóng vai trò không kém phần quan trọng trong lĩnh vực này. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy hoạt động của các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp ở nước ta trong thời gian qua còn nhiều hạn chế. Nhiều tổ chức đại diện cho doanh nghiệp đưa nhiệm vụ này là nhiệm vụ hàng đầu và trọng tâm hoạt động của tổ chức mình như Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Câu lạc bộ pháp chế doanh nghiệp²⁵

2.2. Thực tiễn tiến áp dụng pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Tỉnh Đắk Nông.

2.2.1. Khái quát về tình hình thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Tỉnh Đắk Nông.

Đắk Nông là tỉnh nằm ở phía Tây Nam vùng Tây Nguyên, phía Bắc và Đông Bắc giáp tỉnh Đắk Lắk, phía Đông và Đông Nam giáp tỉnh Lâm Đồng, phía Nam giáp tỉnh Bình Phước, phía Tây giáp Campuchia²⁶. Tỉnh Đắk Nông được thành lập vào ngày 1 tháng 1 năm 2004 theo Nghị quyết số 22/2003/QH11 ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội trên cơ sở tách một phần diện tích và dân số của tỉnh Đắk Lắk. Năm 2021, Đắk Nông là tỉnh, thành Việt Nam đông thứ 57 về số dân, xếp thứ 52 về Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP), xếp thứ 47 về GRDP bình quân đầu người, đứng thứ 7 về tốc độ tăng trưởng GRDP. Với 660.135 người dân, số liệu GRDP đạt 20,7 nghìn tỉ Đồng (tương ứng với 896,1 triệu USD), GRDP bình quân đầu người đạt 52,1 triệu đồng

²³ Nguyễn Phương Bắc (2018), Nhu cầu và mô hình hỗ trợ pháp lý hiệu quả cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Tạp chí Dân chủ & Pháp luật, Bộ Tư pháp, Số chuyên đề 2, tr. 27 - 32

²⁴ Đánh giá độc lập của Dự án Quản trị Nhà nước nhằm tăng trưởng toàn diện (Dự án GIG) ngày 28 tháng 11 năm 2018 về đánh giá về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và các đề xuất, kiến nghị.

²⁵ Nguyễn Nhật Lê (2019), Pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam - Thực trạng và một số giải pháp hoàn thiện, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội,

²⁶ Công thông tin điện tử Sở KH&ĐT Tỉnh Đắk Nông; xem tại: <http://daknongdpi.gov.vn/Article.aspx?TabID=3&ArticleID=9>, truy cập 2/2023

(tương ứng với 2.255 USD), tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 8,63%²⁷. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có hơn 2.644 doanh nghiệp đang hoạt động, đã và đang có đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho lao động địa phương. Riêng giai đoạn 2016 - 2020, tổng huy động vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh đạt hơn 23.000 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 6,02%/năm²⁸.

Với khung pháp lý ngày càng hoàn thiện, thì thực tiễn công tác hỗ trợ pháp lý cho DNNVV trên địa bàn Tỉnh Đắk Nông được phản ánh qua các nội dung cụ thể như sau:

Thứ nhất, cung cấp thông tin pháp luật phục vụ hoạt động của doanh nghiệp

Theo kết quả điều tra PCI (Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh) của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thì trong năm 2020, PCI tỉnh Đắk Nông có 5 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra (chi phí gia nhập thị trường, chi phí thời gian, chi phí không chính thức, cạnh tranh bình đẳng, thiết chế pháp lý); 4 chỉ tiêu cao hơn mức trung bình của cả nước (chi phí gia nhập thị trường, tiếp cận đất đai, tính minh bạch và cạnh tranh bình đẳng). Chỉ số tăng điểm cao nhất là chỉ số gia nhập thị trường, đạt 8,03 điểm, tăng 1,27 điểm; chỉ số cạnh tranh bình đẳng, thiết chế pháp lý, đào tạo lao động và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp đều có mức tăng điểm sau mỗi năm; các chỉ số nghịch, chi phí thời gian và chi phí không chính thức đều cao; các chỉ số tiếp cận đất đai, tính minh bạch giảm. Đến năm 2021, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tăng lên 8 bậc so với năm 2020, xếp vị trí 52/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, đó là thứ hạng cao nhất trong 8 năm gần đây của tỉnh Đắk Nông²⁹.

Thứ hai, Xây dựng tài liệu giới thiệu, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật.

Thứ ba, Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp.

Việc tổ chức các hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp do các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp chủ trì thực hiện thường thu hút được nhiều doanh nghiệp tham gia hơn do các cơ quan nhà nước tổ chức thực hiện. Việc thực hiện các chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật ngắn hạn trên youtube (là một trang Web chia sẻ video), trên các trang tin điện tử thường phù hợp với với nhu cầu bồi dưỡng pháp luật của doanh nghiệp hiện nay³⁰.

²⁷ Xem tại: https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%AFk_N%C3%B4ng

²⁸ Hồ Văn Mười (2022), Tỉnh Đắk Nông tăng cường thu hút, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, Tạp chí Công sản điện tử; xem tại: <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/thuc-tien-kinh-nghiem1/-/2018/825578/tinh-dak-nong-tang-cuong-thu-hut%2C-cai-thien-moi-truong-dau-tu%2C-kinh-doanh%2C-nang-cao-nang-luc-can-tranh.aspx>, truy cập vào 2/2023

²⁹ Xem: “Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh: PCI của tỉnh Đắk Nông”, <https://pcivietnam.vn/ho-so-tinh/dak-nong>, **truy cập vào 2/2023**

³⁰ Trịnh Nga, Văn Hiệp (2022), Tập huấn nghiệp vụ xây dựng văn bản và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; xem tại: <https://truyenhinhdaknong.vn/news/tap-huan-nghiep-vu-xay-dung-van-ban-va-ho-tro-phap-ly-cho-doanh-nghiep-14638.htm>, truy cập vào 2/2023

2.2.2. Đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Tỉnh Đắk Nông

Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh Đắk Nông cùng với sự phối hợp của các cấp, các ngành trong thời gian qua, trên địa bàn tỉnh đã triển khai đầy đủ các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định tại Luật Hỗ trợ DNNVV năm 2017 và Nghị định 55/2019/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; đồng thời không ngừng đổi mới về nội dung và phương pháp thực hiện, tuy nhiên, quá trình thực hiện vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

Thứ nhất, về hình thức, nội dung hỗ trợ pháp lý cho DNNVV.

Thứ hai, về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV.

Thứ ba, về cơ chế, chính sách thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV.

Tiểu kết Chương 2

Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) đóng vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam. Với sự ra đời của Luật hỗ trợ DNNVV năm 2017 thì lần đầu tiên hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV đã được quy định tại một văn bản pháp quy ở cấp độ cao nhất. Đây là cơ sở để hình thành một hệ thống quy định và pháp luật hỗ trợ phát triển DNNVV trên phạm vi cả nước. Để các quy định về hỗ trợ pháp lý của Luật hỗ trợ DNNVV có thể triển khai trên thực tế, Chính phủ đã ban hành Nghị định 55/2019/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

CHƯƠNG 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa phải thể chế các chủ trương và chính sách của Đảng và Nhà nước về hỗ trợ doanh nghiệp

Hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa là một nội dung công việc quan trọng của Nhà nước nên hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa có mối quan hệ mật thiết đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước, nhất là hoạt động cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cải thiện chỉ số A9 (giải quyết tranh chấp hợp đồng), chỉ số A10 (chỉ số phá sản doanh nghiệp). Do đó, việc hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm bảo đảm thực hiện hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa là một trong các biện pháp để đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng bộ máy nhà nước nhà nước trong sạch, vững mạnh, phù hợp với mục tiêu của Nhà nước pháp quyền và phải được đặt

trong tổng thể cải cách tư pháp, cải cách bộ máy nhà nước pháp quyền Việt Nam Xã hội chủ nghĩa.

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa phải phải đặt trên quan điểm hoàn thiện hệ thống pháp luật về kinh tế nói chung

Cần thấy rằng: Pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho DNNVV cũng là một bộ phận của hệ thống pháp luật về kinh tế. Vì vậy, quá trình hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho DNNVV ở Việt Nam cần phải được đặt trong tổng thể hoàn thiện đồng bộ với các lĩnh vực pháp luật cấu thành hệ thống pháp luật kinh tế, doanh nghiệp để xử lý và giải quyết các vấn đề liên quan đến hỗ trợ pháp lý cho DNNVV. Vì vậy, các lĩnh vực pháp luật có liên quan kể trên cũng cần phải được hoàn thiện cho phù hợp với những chuẩn mực chung và luật pháp quốc tế³¹.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

3.2.1. Hoàn thiện quy định về khái niệm, tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa trên cơ sở phù hợp với thông lệ quốc tế

Dưới góc độ luật thực định, Tại Điều 4 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định: Doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa, có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người và đáp ứng một trong hai tiêu chí: (i) Tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng; (ii) Tổng doanh thu của năm trước liền kề không quá 300 tỷ đồng. Theo đó, khi xác định quy mô tài chính của một doanh nghiệp, pháp luật EU căn cứ vào doanh thu và/hoặc bảng cân đối tài sản. Đồng thời, khi tính số lượng người lao động được sử dụng thường xuyên trong doanh nghiệp thì pháp luật EU loại trừ những người học nghề hoặc sinh viên tham gia vào hoạt động đào tạo nghề hoặc theo hợp đồng học nghề; và người lao động đang trong thời gian nghỉ thai sản hoặc thời gian nghỉ dành cho người bố chăm sóc con mới sinh khi tính số lượng lao động của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, pháp luật EU đưa ra một bảng tiêu chí chung về xếp loại DNNVV cho doanh nghiệp thuộc tất cả các lĩnh vực ngành nghề³².

3.2.2. Hoàn thiện quy định pháp luật về chủ thể có trách nhiệm thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Trên thực tế, việc triển khai các hình thức hỗ trợ pháp lý cho DNNVV trong những năm qua còn nhiều hạn chế, thiếu đồng bộ một phần là xuất phát từ lý do này. Vì thế cần quy định rõ, đầy đủ quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc hỗ trợ pháp lý cho DNNVV nhất là trong việc thông tin đúng, kịp thời các thông tin pháp lý cho doanh nghiệp; thực hiện giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp và tiếp nhận, xử lý các kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung và pháp luật về kinh doanh nói riêng.

³¹ Nguyễn Thành Công (2018), Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam hiện nay từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội trang 45

³² Chu Thị Thanh An (2016), Pháp luật Liên minh Châu Âu và Việt Nam về khái niệm, tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa và một số đề xuất, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 20(324)-tháng 10/2016

Đối với Bộ Tư pháp trong thời gian tới vẫn cần có trách nhiệm chính về hỗ trợ pháp lý cho DNNVV tại Việt Nam. Với vai trò này, Bộ Tư pháp cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

- * Nghiên cứu, hoàn thiện các hình thức hỗ trợ pháp lý cho DNNVV theo các phương thức mới, hiện đại, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm;

- * Tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình hỗ trợ pháp lý cho DNNVV trên phạm vi cả nước;

- * Tổ chức, kiện toàn đầu mối hỗ trợ pháp lý cho DNNVV từ Trung ương tới địa phương (cấp tỉnh);

- * Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ hỗ trợ pháp lý cho DNNVV;

- * Xây dựng, vận hành hệ thống thông tin hỗ trợ pháp lý cho DNNVV tập trung một đầu mối, đáp ứng được nhu cầu thông tin pháp lý đúng, kịp thời của doanh nghiệp, định kỳ công bố thông tin, thống kê về kết quả hỗ trợ pháp lý cho DNNVV và hiệu quả của nó.

3.2.3. Hoàn thiện quy định về các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Một trong những nội dung (vấn đề) mà doanh nghiệp rất quan tâm là các hình thức hỗ trợ pháp lý mà họ được Nhà nước cung cấp. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, mặc dù đã được pháp luật ghi nhận nội dung và biện pháp thực hiện nhưng nhìn chung, các hình thức hỗ trợ này vẫn chưa phát huy được vai trò, tác dụng trong thực tiễn, chưa đáp ứng được kỳ vọng của các doanh nghiệp.

Thứ nhất, về thông tin pháp lý cho doanh nghiệp, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chỉ có một điều khoản quy định về thông tin, công tác hỗ trợ pháp lý cho DNNVV (Khoản 3 Điều 14), văn bản dưới Luật có Nghị định của Chính phủ ban hành về công tác này (Nghị định số 55/2019/NĐ-CP), tuy nhiên, trên thực tế triển khai trong thời gian qua cho thấy, hiệu lực ở tầm văn bản Nghị định chưa thực sự được quan tâm thực hiện và nâng cao trách nhiệm thực hiện của các cơ quan nhà nước đối với công tác hỗ trợ pháp lý cho DNNVV, công tác thực thi pháp luật của doanh nghiệp.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy (nhất là các nước Cộng đồng chung Châu Âu), việc hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua việc cung cấp thông tin pháp lý là hình thức hỗ trợ pháp lý hiệu quả đã thực hiện trong thời gian qua và cần được tăng cường hơn nữa trong thời gian tới ở Việt Nam khi nền kinh tế chúng ta đang đà phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế³³.

Thứ hai, việc xây dựng và khai thác thông tin hỗ trợ pháp lý cho DNNVV (trên cơ sở khoản 3 Điều 14 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Nghị định số 55/2019/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý cho DNNVV) cần được quy định theo hướng thiết kế một Trang thông tin hoặc Cổng thông tin chính thức về hỗ trợ pháp lý cho DNNVV để doanh nghiệp dễ dàng cập nhật và tham khảo các thông tin pháp lý, các vướng mắc pháp lý trên thực tế.

Thứ ba, việc giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV (Điều 8 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP) tiếp tục cần được

³³ Dương Đăng Huệ (2018), Nhu cầu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thực trạng và giải pháp, Tạp chí Dân chủ và pháp luật. Số đặc biệt tháng 7/2018, tr. 10 - 17.

hoàn thiện theo hướng các cơ quan nhà nước phải giải đáp các vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong áp dụng pháp.

Thứ tư, Việc lấy ý kiến doanh nghiệp góp ý nhằm hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật đối với doanh nghiệp cần được quy định thành một quy trình tổ chức, thực hiện cụ thể, rõ ràng, có ý kiến phản hồi tiếp thu hay không tiếp thu, lý do; có tổng kết, đánh giá, kiểm tra nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả của công tác này.

3.2.4. Hoàn thiện quy định về nguồn kinh phí bảo đảm cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Thứ nhất, Một số nội dung cần phải chi trong công tác hỗ trợ pháp lý cho DNNVV nhưng chưa được quy định trong Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP, cụ thể như sau:

(i) Nội dung chi cho công tác xây dựng, duy trì, quản lý, cập nhật Trang thông tin hỗ trợ pháp lý cho DNNVV và cơ sở dữ liệu pháp luật liên quan đến công tác hỗ trợ pháp lý cho DNNVV theo quy định của Nghị định số 55/2019/NĐ-CP;

(ii) Nội dung chi cho: công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện và kết quả thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV; hoạt động xây dựng báo cáo hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV;

(iii) Nội dung và mức chi cho các hoạt động đặc thù cho quản lý hoạt động mạng lưới tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp; nội dung và mức chi cho các cuộc họp chuyên gia giải quyết các vụ việc cụ thể theo kiến nghị của doanh nghiệp để trả lời, giải đáp cho doanh nghiệp theo quy định của Nghị định số 55/2019/NĐ-CP.

(iv) Chi phụ cấp cho công chức kiêm nhiệm làm công tác hỗ trợ pháp lý cho DNNVV; chi trả lương cho cán bộ hợp đồng chuyên trách phục vụ quản lý hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Thứ hai, Cần nghiên cứu, bổ sung một số nội dung chi đối với hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV và quy định rõ ràng hơn, sát với thực tế bộ, ngành và địa phương, bao gồm:

(i) Bổ sung định mức các khoản chi lập dự toán, sử dụng, thanh quyết toán cụ thể cho các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV để thực hiện Nghị định số 39/2018/NĐ-CP và Nghị định số 55/2019/NĐ-CP.

(ii) Bổ sung nội dung chi cho công tác xây dựng, duy trì, quản lý, cập nhật trang thông tin hỗ trợ pháp lý cho DNNVV và cơ sở dữ liệu pháp luật liên quan đến công tác hỗ trợ pháp lý cho DNNVV

(iii) Bổ sung các nội dung kinh phí chi cho: công tác kiểm tra việc thực hiện và kết quả thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV; hoạt động xây dựng báo cáo công tác hỗ trợ pháp lý cho DNNVV...

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

3.3.1. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa đối với cán bộ, công chức và đối với doanh nghiệp

Thứ nhất, Xây dựng và nhân rộng các mô hình điểm, hiệu quả về hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV.

Thứ hai, Quan tâm triển khai thường xuyên có hiệu quả, chất lượng các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV nhằm thông tin thường xuyên pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho DNNVV tới các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp thông qua các tọa đàm, hội nghị đối thoại trực tiếp với các doanh nghiệp; các hội nghị, bồi dưỡng pháp luật kinh doanh trực tuyến cho doanh nghiệp cần được nâng cao hơn nữa đáp ứng nhu cầu cần giải đáp trong áp dụng pháp luật của doanh nghiệp³⁴.

3.3.2. Vai trò của Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa trong thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp nhỏ và vừa

Luật Hỗ trợ DNNVV năm 2017 đã tạo hành lang pháp lý quan trọng trong việc thực hiện các chính sách hỗ trợ pháp lý cho DNNVV, quy định rõ chức năng, vị trí của các cơ quan, Bộ, ngành trong việc xây dựng và thực hiện các chương trình hỗ trợ pháp lý cho DNNVV. Để nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, phát huy được vai trò, trách nhiệm của các tổ chức hội, hiệp hội đại diện cho doanh nghiệp nói chung, tạo bước đột phá về cơ chế chính sách phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, theo tác giả cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, Nhà nước cần có chính sách khuyến khích để các hiệp hội doanh nghiệp thành lập các đơn vị chuyên biệt như trung tâm trọng tài, hòa giải thương mại, hỗ trợ đào tạo, thành lập quỹ tương hỗ, quỹ khởi nghiệp... giúp thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ pháp lý cho DNNVV tốt hơn và khi thực hiện các nhiệm vụ này, các hiệp hội doanh nghiệp được miễn các khoản thuế, phí.

Thứ hai, Cần quy định vị trí, vai trò của tổ chức hiệp hội chuyên biệt đại diện cho tất cả các doanh nghiệp nhỏ và vừa (như: Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa các tỉnh).

3.3.3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Đề tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV cần quan tâm nghiên cứu và thực hiện đồng bộ các giải pháp như sau:

Thứ nhất, việc quản lý, sử dụng hiệu quả hạ tầng kỹ thuật các ứng dụng công nghệ thông tin cần được triển khai áp dụng đến các cơ quan tư pháp (từ tổ chức pháp chế ở các Bộ, ngành đến các Sở Tư pháp thành một hệ thống tin xuyên trục) trong toàn quốc và kể các bộ phận tư pháp ở các cơ quan lãnh sự quán, đại sứ quán Việt Nam ở nước ngoài.

³⁴ Nguyễn Nhật Lệ (2019), Pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam - Thực trạng và một số giải pháp hoàn thiện, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội

Thứ hai, cần quan tâm kiện toàn và nâng cấp “Trang thông tin hỗ trợ pháp lý cho DNNVV” của Bộ Tư pháp thành “Trang thông tin Quốc gia về hỗ trợ pháp lý cho DNNVV”. Kinh nghiệm các nước như Anh, Pháp, Hàn Quốc cho thấy, việc hỗ trợ thông tin pháp lý cho doanh nghiệp qua cơ sở dữ liệu, trang tin điện tử là hiệu quả và đáp ứng nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp trong thời đại công nghệ số hiện nay³⁵.

Thứ ba, nghiên cứu thí điểm, đánh giá kết quả, nhân rộng việc tuyên truyền, hỗ trợ pháp lý cho DNNVV trên các kênh thông tin khác ngoài kênh thông tin trên Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, các Trang thông tin điện tử...

3.3.4. Đảm bảo các điều kiện cần thiết để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Kiện toàn tổ chức bộ máy hỗ trợ pháp lý cho DNNVV, đội ngũ cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho DNNVV. Ngoài ra, việc đảm bảo kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện hỗ trợ pháp lý cho DNNVV: Kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của các cơ quan nhà nước trong thời gian gần đây luôn được hoàn thiện và nâng cao nhưng về cơ bản là còn nhiều hạn chế trong điều kiện làm việc khó khăn, thu nhập thấp so với chi tiêu cuộc sống, vì vậy, những người làm ở các cơ quan nhà nước dễ bị dao động về lập trường tư tưởng, ảnh hưởng tới tinh thần trách nhiệm trong công tác nói chung và nhất là việc hỗ trợ pháp lý cho DNNVV.

*** Giải pháp ở tỉnh Đắk Nông**

Thứ nhất, tuyên truyền nâng cao nhận thức chuyển đổi số doanh nghiệp qua các hình thức như báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, cầm nang thương mại điện tử, các tờ rơi quảng bá về thương mại điện tử, sổ tay và các hình thức khác; vận động các doanh nghiệp SMEs, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia Chương trình, sử dụng các nền tảng số để chuyển đổi số tại địa chỉ <http://smedx.vn> và <http://smedx.mic.gov.vn>.

Thứ hai, nâng cao năng lực, kỹ năng chuyển đổi số cho doanh nghiệp thông qua hoạt động tập huấn, đào tạo; tư vấn, hỗ trợ; nâng cao kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử, ... đào tạo chuyên sâu theo quy mô, giai đoạn, lĩnh vực, nền tảng chuyển đổi số cụ thể cho doanh nghiệp SMEs; tổ chức các hội thảo, hội nghị về chuyển đổi số cho các doanh nghiệp SMEs theo ngành, lĩnh vực, địa phương.

Thứ ba, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai chuyển đổi số thông qua hoạt động tìm kiếm, đánh giá, lựa chọn các doanh nghiệp tiềm năng, ưu tiên lĩnh vực sản xuất, nông nghiệp, du lịch, ..., dựa trên kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh tham gia đánh giá tại địa chỉ: <https://dbi.gov.vn> để hỗ trợ chuyển đổi số; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử điển hình, tham gia các sàn thương mại điện tử, website có chức năng thương mại điện tử, kết nối, liên kết với các sàn giao dịch kết nối cung - cầu theo từng

³⁵ Thái Nguyên (2018), Ứng dụng công nghệ thông tin trong hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin pháp lý dành cho doanh nghiệp, Tạp chí Dân chủ và pháp luật. Số đặc biệt tháng 7/2018, tr. 43 - 45, 60.

ngành/lĩnh vực; tăng cường cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp; hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến nhằm giảm thiểu thời gian, chi phí đi lại, xử lý thủ tục hành chính; tổ chức các hoạt động tư vấn, giới thiệu, kết nối các doanh nghiệp có nhu cầu với các doanh nghiệp cung cấp giải pháp chuyển đổi số để triển khai thử nghiệm, tiến tới triển khai chính thức các giải pháp nền tảng; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng chữ ký số, kê khai bảo hiểm xã hội, khai báo thuế điện tử, hóa đơn điện tử; hỗ trợ cung cấp thông tin, kiến thức, tài liệu chuyển đổi số doanh nghiệp; quản lý thông tin, kết quả hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp, tuyên truyền các mô hình thành công điển hình, giới thiệu các kinh nghiệm thực tiễn, đăng ký hỗ trợ trực tuyến.

Thứ tư, khen thưởng, vinh danh các doanh nghiệp chuyển đổi số tiêu biểu thông qua việc đánh giá, lựa chọn các doanh nghiệp, doanh nghiệp SMEs, hợp tác xã, hộ kinh doanh điển hình có bước phát triển chuyển đổi số mạnh mẽ hàng năm để vinh danh và công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông. Thực hiện truyền thông về mô hình chuyển đổi số thành công của doanh nghiệp để làm bài học kinh nghiệm, lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp.

Tiểu kết Chương 3

Qua việc phân tích thực trạng, nhu cầu hỗ trợ pháp lý cho DNNVV tại tỉnh Đắk Nông đã cho thấy tầm quan trọng của việc thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho DNNVV trong việc thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp tại tỉnh Đắk Nông nói riêng và của các nước nói chung.

Nhìn chung, các quy định của pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho DNNVV đã tạo khung pháp lý cho các DNNVV có thể tham gia, phát huy thế mạnh, đóng góp vào xây dựng và phát triển nền kinh tế quốc gia, ngành hàng... Mặc dù m đã đạt được những một số kết quả nhất định; tuy nhiên việc hỗ trợ pháp lý cho DNNVV vẫn bộc lộ những hạn chế, bất cập nhất định. Có thể thấy, các quy định của pháp luật, các chính sách hỗ trợ pháp lý cho DNNVV chưa đáp ứng được yêu cầu, nhu cầu của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

KẾT LUẬN

Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa là một chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta, đã được khẳng định không chỉ về mặt lý thuyết mà đã được chứng minh bằng thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp của nước ta trong thời gian qua.

Pháp luật giữ vai trò rất quan trọng trong việc thực thi chính sách hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, tuy nhiên, có pháp luật là điều cần thiết nhưng chưa đủ. Để chính sách hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa đi vào cuộc sống thì rất cần các hoạt động thực tiễn của nhiều tổ chức, cá nhân có liên quan.

Qua việc nghiên cứu đề tài, Luận văn đã làm sáng tỏ các vấn đề lý luận, qua đó có thể thấy rằng cơ chế hỗ trợ này tương đối phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp hiện nay. Song, thực tế cho thấy cơ chế này còn chịu sự điều chỉnh có nhiều bất cập từ khía cạnh pháp luật thực định nên chưa thể phát huy được trong thực tiễn của Việt Nam và đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp. Nhiều quy định nằm trong các văn bản khác nhau còn chưa thống nhất, khiến cho việc áp dụng chúng vào cuộc sống chưa được như ý muốn. Điều đó có nghĩa là thực trạng pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho DNNVV ở Việt Nam còn bộc lộ nhiều thiếu sót, nhược điểm gây ra những trở ngại cho việc thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho DNNVV trên thực tế cũng như phát huy được cơ chế này nhằm nâng cao ý thức pháp lý của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thời kỳ hội nhập kinh tế, quốc tế như hiện nay. Để nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV, Luận văn đã đề ra các quan điểm hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho DNNVV và các giải pháp cơ bản để hoàn thiện, thực thi hiệu quả hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Bùi Bảo Tuấn (2021), Pháp luật về hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam hiện nay, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội
2. Bộ Tư Pháp (2018), Báo cáo số 319/BC-BTP về tổng kết 10 năm thi hành Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, Hà Nội
3. Bộ Tư Pháp (2020), Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp (Chương trình 585, giai đoạn 2010-2014 và 2015-2020), Hà Nội
4. Chu Thị Thanh An (2016), Pháp luật Liên minh Châu Âu và Việt Nam về khái niệm, tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa và một số đề xuất, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 20(324)-tháng 10/2016
5. Dương Đăng Huệ (2018), Nhu cầu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thực trạng và giải pháp, Tạp chí Dân chủ và pháp luật. Số đặc biệt tháng 7/2018,
6. Dương Đăng Huệ (2017), Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước và tổ chức đại diện doanh nghiệp trong việc hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Số chuyên đề 11/2017
7. Đánh giá độc lập của Dự án Quản trị Nhà nước nhằm tăng trưởng toàn diện (Dự án GIG) ngày 28 tháng 11 năm 2018 về đánh giá về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và các đề xuất, kiến nghị.
8. Hoàng Phê (2006), Từ điển tiếng Việt, Nxb.Đà Nẵng
9. Khương Ngọc Ánh (2011), Pháp luật về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa - Những vấn đề lý luận và thực tiễn, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội
10. Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 11/01/2022 Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022
11. Lê Thế Đức (2017), Chính sách hỗ trợ phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam, Luận văn thạc sĩ, Học viện Khoa học xã hội
12. Mai Thị Lệ (2021), Pháp luật về hỗ trợ tín dụng, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa – Thực tiễn thực hiện tại thành phố Hà Nội, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội
13. Nguyễn Thế Tràm (2006), Đề doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển có hiệu quả trong quá trình hội nhập thương mại quốc tế, Tạp chí Quản lý nhà nước. Số 9/2006
14. Nguyễn Phương Bắc (2018), Nhu cầu và mô hình hỗ trợ pháp lý hiệu quả cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Tạp chí Dân chủ & Pháp luật, Bộ Tư pháp, Số chuyên đề 2
15. Nguyễn Nhật Lệ (2019), Pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam - Thực trạng và một số giải pháp hoàn thiện, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội
16. Ninh Thị Minh Tâm, Lê Ngự Bình (2017) Hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam hiện nay, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật

17. Nguyễn Phúc Việt (2020), Các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Sơn La, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội
18. Nguyễn Thành Công (2018), *Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam hiện nay từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
19. Nguyễn Nhật Lệ (2019), Pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam - Thực trạng và một số giải pháp hoàn thiện, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội
20. Phan Thị Phương Huyền, Hoàng Thị Kim Cương (2020), Hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Số 10
21. Phạm Quý Đạt (2012), Hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội
22. Phạm Quang Trung (2009), Tăng cường năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, Nxb. Đại học Kinh tế quốc dân
23. Phạm Thị Hà My (2019), Hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp khởi nghiệp hiện nay - Thực trạng và giải pháp, Tạp chí Luật sư Việt Nam, Số 11
24. Tạ Ngọc Toàn (2018), Pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam – thực trạng và giải pháp, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Mở Hà Nội
25. Tô Hoài Nam (2014), Doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam hiện nay và nhu cầu hỗ trợ pháp lý, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Số chuyên đề 2/2014,
26. Trần Minh Sơn (2019), Tạo bước chuyển biến mới trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Tạp chí Luật sư Việt Nam, Số 11
27. Trần Minh Sơn (2019), Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên thế giới và một số kinh nghiệm cho Việt Nam, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Số chuyên đề 6
28. Tô Hoài Nam (2010), Hành trang của các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam khi gia nhập tổ chức thương mại thế giới (WTO), Tạp chí Dân chủ và Pháp luật. Số chuyên đề 12/2010
29. Thái Nguyên (2018), Ứng dụng công nghệ thông tin trong hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin pháp lý dành cho doanh nghiệp, Tạp chí Dân chủ và pháp luật. Số đặc biệt tháng 7/2018
30. Trương Thanh Đức (2010), Doanh nghiệp mong gì từ hỗ trợ pháp lý?, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật. Số chuyên đề 12/2010
31. Trương Thanh Huyền (2019), Địa vị pháp lý của doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam hiện nay, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội
32. Vũ Thị Thanh Hương (2018), Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa từ thực tiễn thi hành tại địa bàn tỉnh Quảng Ninh, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Mở Hà Nội
33. Vũ Thị Thanh Hương (2018), Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa từ thực tiễn thi hành tại địa bàn tỉnh Quảng Ninh , Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Mở Hà Nội

Tiếng Anh

34. Alan B. Morrison (2007), Fundamentals of American Law, Publisher by Oxford University Press

Các Wetside:

35. Trịnh Nga, Văn Hiệp (2022), Tập huấn nghiệp vụ xây dựng văn bản và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; xem tại: <https://truyenhinhdaknong.vn/news/tap-huan-nghiep-vu-xay-dung-van-ban-va-ho-tro-phap-ly-cho-doanh-nghiep-14638.htm>, truy cập vào 2/2023

36. Xem: “Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh: PCI của tỉnh Đắk Nông”, <https://pcivietnam.vn/ho-so-tinh/dak-nong>, truy cập vào 2/2023

37. Hồ Văn Mười (2022), Tỉnh Đắk Nông tăng cường thu hút, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, Tạp chí Công sản điện tử; xem tại: <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/thuc-tien-kinh-nghiem1/-/2018/825578/tinh-dak-nong-tang-cuong-thu-hut%2C-cai-thien-moi-truong-dau-tu%2C-kinh-doanh%2C-nang-cao-nang-luc-can-tranh.aspx>, truy cập vào 2/2023

38. Công thông tin điện tử Sở KH&ĐT Tỉnh Đắk Nông; xem tại: <http://daknongdpi.gov.vn/Article.aspx?TabID=3&ArticleID=9>

39. Xem tại: https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%AFk_N%C3%B4ng, truy cập vào 2/2023

40. Xem tại: <https://daotaomof.vn/nang-cao-nang-luc-kiem-soat-vien-doanh-nghiep>, truy cập vào 2/2023

41. Truyền hình Đắk Nông (2022), Tập huấn nghiệp vụ xây dựng văn bản và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; xem tại: <https://truyenhinhdaknong.vn/news/tap-huan-nghiep-vu-xay-dung-van-ban-va-ho-tro-phap-ly-cho-doanh-nghiep-14638.htm>, truy cập vào 2/2023

42. Xem tại: <https://www.worldbank.org/en/topic/sme/finance>, truy cập vào 2/2023

43. Ủy ban châu Âu, Sổ tay hướng dẫn định nghĩa DNNVV (User guide to the DNNVV definition), 2015, tr. 14, tại trang <http://ec.europa.eu/DocsRoom/documents/15582>, truy cập vào 2/2023